

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-PT

Ngày: 29-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Thẩm phán: Ông Lại Anh Vân.

Ông Nguyễn Huy Hiệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Hà Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 53/2018/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hà Thị L, sinh năm 1989 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn V, xã VT, huyện B Gi, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Th và bà Ngân Thị I; có chồng và 03 (ba) con; tiền án, tiền sự không; nhân thân: tốt; bị tạm giữ từ 31/8/2018 đến ngày 05/9/2018 được thay bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Phạm Văn Đ** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị hại: Chị **Lương Thị Q**, sinh ngày 27/01/2000. Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn V, xã V T, huyện B Gi, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông **Vũ Duy T**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn Nh, xã B, huyện B Gi, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ Bà **Phạm Thị Nh**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 1., đường Tr HĐ, Thị trấn K, huyện B Gi, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 9 giờ ngày 29/8/2018, Hà Thị L đi bộ đến phòng trọ của chị Lương Thị Q ở thôn V, xã V T, huyện BGi, tỉnh Hải Dương thì thấy cửa khóa nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Q. L sử dụng chùm chìa khóa mang theo mở khóa cửa phòng trọ của chị Q. L vào bên trong lục tìm tài sản thì thấy trong va li của chị Q có mảnh giấy ghi dòng chữ “MK 272000” (là mật khẩu của thẻ ATM của chị Q). L lục tìm trong túi áo khoác của chị Q để trong va li và lấy được thẻ ATM do ngân hàng V phát hành có số tài khoản là 109868514650. Sau đó L cắm thẻ ATM và tờ giấy ghi mật khẩu đến cây rút tiền tự động của Ngân hàng V chi nhánh huyện B Gi ở đường Ph Ng L, Thị trấn K, huyện B Gi để kiểm tra và rút tiền. Do không biết cách rút tiền qua thẻ, nên L đã nhờ ông Vũ Duy T là bảo vệ Ngân hàng V rút hộ tiền trong thẻ được tổng cộng 17.800.000đ. L sử dụng 6.900.000đ mua 02 nhẫn vàng, chi tiêu cá nhân hết 400.000 đồng còn lại 10.500.000đ đem về cất giấu ở phòng trọ của L. Còn thẻ ATM thì L vứt đi, không thu hồi được. Đến 08 giờ 20 phút ngày 31/8/2018 thì L đến cơ quan công an huyện Bình Giang đầu thú và giao nộp 2 chỉ vàng cùng số tiền 10.500.000đ.

Tại bản án sơ thẩm hình sự số 53/2018/HS-ST ngày 14/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; điểm a, c khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo L phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/11/2018, bị cáo L kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo L nhất trí về tội danh và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Bị cáo nộp thêm Giấy xác nhận về việc bố bị cáo là Hà Văn Th được Trung đoàn 16 trong chiến dịch Hồ Chí Minh tặng thưởng Giấy khen, Bằng Khen.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo còn phải nuôi con nhỏ, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (VKSND) phát biểu ý kiến và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 355, 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 53/2018/HS-ST ngày 14/11/2018, Tòa án nhân

dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo hướng giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo Hà Thị L. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo L trong thời hạn quy định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng những chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 29/8/2018, với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, lợi dụng lúc chị Q không có nhà, bị cáo đã sử dụng chìa khóa mở khóa phòng trọ sau đó vào phòng lục và li lấy thẻ ATM và mật khẩu ghi trên tờ giấy. Hà Thị L đã sử dụng thẻ ATM của chị Q rút tiền từ tài khoản thẻ ATM do Ngân hàng V phát hành, việc rút tiền thông qua cây rút tiền tự động của Ngân hàng V tại huyện B Gi, được số tiền 17.800.000 đồng và chiếm đoạt số tiền này. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ pháp luật. Bị cáo không kháng cáo về tội danh nên HĐXX không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo L, HĐXX nhận thấy: Vì mục đích tư lợi, bị cáo L lợi dụng sơ hở len vào phòng trọ của người bị hại, sau khi tìm thấy thẻ ngân hàng và mật khẩu, bị cáo đã ra cây rút tiền tự động (ATM) rút tiền của chị Q thông qua tài khoản ngân hàng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quan hệ sở hữu được pháp luật bảo vệ. Với số tiền bị cáo chiếm đoạt là lớn (17.800.000đ) cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi, áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ, xem xét hoàn cảnh của bị cáo và áp dụng mức hình phạt là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo đề nghị được hưởng án treo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo L nộp thêm giấy xác nhận bố bị cáo là Hà Văn Th được tặng thưởng Giấy khen, Bằng khen của Trung Đoàn 16 về Chiến dịch Hồ Chí Minh, đây là tình tiết mới HĐXX xem xét là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của BLHS để áp dụng thêm đối với bị cáo nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo về việc giảm nhẹ hình phạt, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt đối với bị cáo, như vậy là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không bị tạm giam nhưng bị xử phạt tù và bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật nên HĐXX cần bắt tạm giam bị cáo ngay sau khi tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án, theo quy định tại khoản 3 Điều 347 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần, cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự, theo quy định tại Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị L về việc đề nghị được hưởng án treo.

Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Hà Thị L về việc giảm hình phạt cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 53/2018/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Hà Thị L** 07 (Bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", được trừ đi 05 (năm) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 06 (Sáu) tháng 25 (Hai mươi lăm) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND, TAND huyện Bình Giang;
- CQCSĐT, CQ T.H.A .HS - CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu tòa; Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân